TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/DS-ST
Ngày: 27-8-2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Lý Thanh Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc "tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M1, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2018, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 17/7/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà L) trình bày:*

Vào khoảng 10 giờ ngày 13/11/2017, chồng bà N là ông Vũ Huy D có mua cây cao su của ông Lê Lương Tiến ở gần nhà bà L. Trong quá trình cưa cây cao su thì ông D có làm cây cao su đổ vào nhà bà L và làm hư hỏng nặng nên bà L ra nói ông D đừng cưa cây đổ vào nhà bà L thì bà N chạy ra nắm tay bà L và nói "Tao mua mất tiền, tao thích làm gì thì làm, mày nói tao đánh chết", rồi còn túm tay bà L bẻ ngược làm tay bà L bị bầm tím và trẹo khớp. Bà N còn đánh vào mắt bên phải bà L khiến mắt bà L bị chảy máu, bầm tím và quật bà L xuống đất bóp cổ làm bà L ngất đi một lúc mới tỉnh dậy. Sau đó bà L có mời trưởng ấp và Công an ấp H đến để giải quyết. Hành vi của bà N dẫn đến bà L phải điều trị và khám tại Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng và Bệnh viện Đa khoa Cao su Dầu Tiếng vài tháng. Hành vi đánh bà L của bà N là hành vi trái pháp luật làm thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần của bà L.

Ngày 26/07/2018, bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 30.000.000 đồng gồm: Tất cả các chi phí điều trị thương tích như tiền viện phí, thuốc điều trị và tiền tổn thương sức khỏe là 16.000.000 đồng, tiền xăng đi khám bệnh là 2.000.000 đồng; tiền công lao động trong thời gian điều trị vết thương là 12.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết bà L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà N thanh toán các chi phí sau:

+ Chi phí điều trị thương tích như tiền viện phí, thuốc điều trị và tiền tổn thương sức khỏe: Bà L yêu cầu Tòa án buộc bà N phải thanh toán toàn bộ chi phí y tế có bảng kê và biên lai thu tiền của bệnh viện cụ thể: Ngày 14/11/2017 tại Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng: 259.385 đồng; Ngày 14/12/2017 tại Bệnh viện Đa khoa cao su Dầu Tiếng: 128.500 đồng; Ngày 29/03/2018 tại Bệnh viện Đa khoa cao su Dầu Tiếng: 62.500 đồng; Ngày 08/3/2019 tại Bệnh viện Đa khoa cao su Dầu Tiếng: 41.040 đồng; Chi phí cấp giấy xác nhận thương tích 2 lần ngày 15/5/2019; ngày 24/5/2019: 240.000 đồng; Hóa đơn bán lẻ của Quầy thuốc số 1 ngày 08/3/2019: 76.000 đồng. Tổng cộng: 807.425 đồng.

Đối với tiền thuốc không có hóa đơn mua ngoài thì bà L không yêu cầu.

+ Tiền xăng đi khám bệnh: Tương ứng với các hóa đơn nêu trên là 06 lần (chi phí cả lượt đi và lượt về cho 01 lần khám là 80.000 đồng): 480.000 đồng.

+ Tiền công lao động: Tiền công bà L thuê ông Nguyễn Khắc Thành cạo mủ cao su từ tháng 11/2017 đến tháng 02/2018 là 12.000.000 đồng.

Tổng cộng bà L yêu cầu bà N bồi thường số tiền là 13.287.425 đồng.

Tại phiên tòa, bà L xác định yêu cầu bà N bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị thương tích là 16.000.000 đồng; tiền xăng đi khám bệnh là 2.000.000 đồng; tiền công lao động trong thời gian điều trị vết thương tại bệnh viện là 12.000.000 đồng. Ngoài ra, bà L không yêu cầu gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 17/8/2018, ngày 05/3/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn (bà N) trình bày:*

Vào khoảng 07 giờ ngày 13/11/2017 chồng bà N là ông Vũ Huy D đến để khai thác gỗ cao su của nhà ông Lê Lương T. Trong thời gian chồng bà N và công nhân khai thác gỗ, khoảng 08 giờ thì bà L có ra gây chuyện chửi bới những lời nói khó nghe. Đến khoảng 11 giờ khi bà N đem cơm đến cho công nhân làm thì bà L lại ra chửi bới, thì bà N và bà L có xảy ra cự cãi. Bà L vào vườn mà bà N đang khai thác gỗ lấy một khúc cây cao su dài khoảng 40cm đánh bà N, trong lúc xô xát thì bà N có tự vệ gạt tay bà L thì cái lắc tay của bà N quẹt vào mặt bà L làm trầy xước nhẹ. Hai bên giằng co thì bà L té xuống, những người cưa củi thấy vậy chạy tới ngăn cản thì bà L đứng dậy và không chịu dừng lại mà tiếp tục chạy đến đống củi cao su và lấy một cây củi cao su tươi dài khoảng 1 m đường kính khoảng 4 cm lao vào đánh bà N thì được công nhân cưa củi can ngăn nên bà N không xảy ra thương tích gì.

Sau đó, bà L tiếp tục chửi một lúc rồi đi báo công an ấp đến làm việc. Trong thời gian làm việc và cưa cây cao su, công nhân không không đi qua đất của bà L và cũng không gây hư hại gì đến tài sản, cây trồng của bà L. Chứng kiến sự việc trên thì có người làm chứng là ông Vũ Huy D, Lê Lương T, Nguyễn Ngọc D1.

Nay bà L yêu cầu bà N bồi thường số tiền 30.000.000 đồng thì bà N không đồng ý. Bà N chỉ đồng ý hỗ trợ các chi phí y tế có hóa đơn chứng từ, chi phí đi lại hợp lý (80.000 đồng/lần) đối với các lần khám và chi phí một tháng tiền thuê người cạo mủ mà Tòa án đã xác minh. Ngoài ra, bà N không trình bày gì khác.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 30.000.000 đồng. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N có nơi cư trú tại ấp Đ, xã M1 bà L có nơi cư trú tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương và nơi xảy ra thiệt hại là ấp H, xã M nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà L cho rằng do ông Vũ Huy D (chồng bà N) cưa cây đổ vào nhà bà L nên bà L ra nói đừng cưa cây đổ vào nhà bà L thì bà N túm tay bà L bẻ ngược làm tay bà L bị bầm tím và trẹo khớp, bà N còn đánh vào mắt bên phải bà L khiến mắt bà L bị chảy máu và bầm tím, sau đó còn quật bà L xuống đất bóp cổ. Hành vi của bà N dẫn đến bà L phải điều trị và khám tại Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng và Bệnh viện Đa khoa cao su Dầu Tiếng trong thời gian dài.

Bị đơn cho rằng do bà L gây chuyện chửi bới nên bà N và bà L có xảy ra cự cãi. Sau đó bà L lấy một khúc cây cao su dài khoảng 40cm tấn công bà N trước, trong lúc xô xát, bà N có tự vệ gạt tay bà L thì cái lắc tay của bà N quẹt vào mặt bà L làm trầy xước nhẹ và bà L té xuống, sau đó bà L đứng dậy tiếp tục lấy một cây củi cao su tươi dài khoảng 1 m đường kính khoảng 4 cm lao vào đánh bà N thì được công nhân can ngăn.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, theo hồ sơ thu thập được của Công an xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, việc xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau giữa bà L và bà N là có thật. Cả bà L và bà N đều bị Công an xã Minh Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau theo Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 29/11/2017 và Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 29/11/2017 của Công an xã Minh Hòa nên được xem là tình tiết không cần phải chứng minh theo điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét về mức độ lỗi: Bà L và bà N có hành vi cãi nhau nhưng bà L là người có có hành vi cầm cây đánh bà N trước, bà N cũng có hành vi chống trả dẫn đến gây thương tích cho bà L, do đó cả hai bên đều có lỗi nên mỗi bên đều chịu một phần đối với thiệt hại xảy ra.

[5] Về chi phí bồi thường: Bà L yêu cầu bà N bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể:

+ Chi phí điều trị thương tích như tiền viện phí, thuốc điều trị và tiền tổn thương sức khỏe là 16.000.000 đồng. Tuy nhiên theo biên bản xác minh tại bệnh viện thì bà L chỉ khám bệnh các lần như sau: Ngày 14/11/2017 tại Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng: 259.385 đồng; Ngày 14/12/2017 tại Bệnh viện Đa khoa cao su Dầu Tiếng: 128.500 đồng; Ngày 29/03/2018 tại Bệnh viện Đa khoa cao su Dầu Tiếng: 62.500 đồng; Ngày 08/3/2019 tại Bệnh viện Đa khoa cao su Dầu Tiếng: 41.040 đồng; Chi phí cấp giấy xác nhận thương tích 2 lần ngày 15/5/2019; ngày 24/5/2019: 240.000 đồng; Hóa đơn bán lẻ của Quầy thuốc số 1

ngày 08/3/2019: 76.000 đồng. Tổng cộng: 807.425 đồng. Nên bà L yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên bà N đồng ý bồi thường cho bà L chi phí y tế có hóa đơn, thấy rằng đây là sự tự nguyện của bà N nên ghi nhận.

+ Tiền xăng đi khám bệnh 2.000.000 đồng: Hội đồng xét xử nhận thấy bà L đi khám chữa bệnh tổng cộng là 06 lần. Bà L tự xác định chi phí cả lượt đi và lượt về cho 01 lần khám từ Minh Hòa ra thị trấn Dầu Tiếng là 80.000 đồng/lần. Như vậy tổng số tiền xăng đi khám bệnh là 80.000 đồng/lần x 6 lần = 480.000 đồng nên bà L yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là không có cơ sở. Bà N đồng ý bồi thường tiền xăng đi khám chữa bệnh với mức 80.000 đồng/lần đối với các lần khám là phù hợp nên chấp nhận.

+ Tiền công bà L thuê ông Nguyễn Khắc T cạo mủ cao su từ tháng 11/2017 đến tháng 02/2018 là 12.000.000 đồng: Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều trị thương tích thì bà L không phải nhập viện để điều trị thương tích, thuốc cấp cho bà L chỉ là thuốc giảm đau, kháng viêm, giảm sưng. Ngoài ra, bà L khám lần đầu vào ngày 14/11/2017 đến ngày 14/12/2017 bà L mới khám lần 2 (cách nhau là 1 tháng); đến ngày 29/3/2018 khám lần 3 (cách lần 2 là 3 tháng); đến ngày 8/3/2019 khám lần 4 (cách lần 3 là 1 năm). Do đó, thương tích của bà L không đến mức phải thuê người cạo thuê bốn tháng liền. Vì vậy bà L yêu cầu bồi thường tiền công lao động 04 tháng là không có cơ sở chấp nhận. Mặc khác, Tòa án tiến hành xác minh đối với ông T là người cạo thuê cho bà L thì mỗi tháng, bà L chỉ trả cho ông T 1.500.000 đồng, nhưng bà L yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng/tháng là chưa phù hợp. Bà N đồng ý hỗ trợ một tháng tiền thuê người cạo theo nội dung Tòa án xác minh là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn.

[9] Chi phí giám định: 2.331.000 đồng. Do lỗi là của hai bên nên hai bên chịu ½. Bà L đã nộp xong, do đó bà N có trách nhiệm hoàn trả cho bà L số tiền 1.165.500 đồng.

[10] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 161, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện "tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" của bà Lê Thị L đối với bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị L 2.787.425 đồng (hai triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị N không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3. Chi phí giám định: 2.331.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng). Bà L đã nộp xong, bà N có trách nhiệm hoàn trả cho bà L số tiền 1.165.500 đồng (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh